

HỌC PHÍ THEO HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2014 - 2015
KHÓA 2012

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	MSSV	LỚP	HỌC PHÍ	SỐ TIỀN ĐÓNG (HỌC PHÍ-HỌC BỔNG)	GHI CHÚ
1	Phạm Huỳnh Phương	Uyên	1254030508	TC12DB01	5,450,000	0	
2	Huỳnh Minh	Quân	1251022153	XD12DB01	5,190,000	0	
3	Lê Duy	Tùng	1251022237	XD12DB01	5,190,000	2,595,000	
4	Nguyễn Tiến	Đạt	1251022033	XD12DB01	5,190,000	2,595,000	
5	Trần Giang	Khánh	1251022080	XD12DB01	5,190,000	2,595,000	
6	Trần Hữu	Thắng	1251022180	XD12DB01	5,190,000	2,595,000	
7	Cao Đức	Anh	1251022004	XD12DB01	5,190,000	2,595,000	
8	Nguyễn Anh	Khoa	1251022081	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
9	Ngô Minh	Lộc	1251020096	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
10	Nguyễn Minh	Tiến	1251020197	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
11	Nguyễn Hải	Đăng	1251020037	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
12	Bùi Khương	Toàn	1251022206	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
13	Trần Quốc	Việt	1251020249	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
14	Lê Khánh	Toàn	1251020207	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
15	Nguyễn Phạm Nhật	Minh	1251022106	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
16	Đoàn Hải	Đăng	1251020035	XD12DB01	5,190,000	3,892,000	
17	Châu Cẩm	Huyền	1254012183	QT12DB01	5,450,000	0	
18	Nguyễn Thị Thiên	Thanh	1254010463	QT12DB01	5,450,000	2,725,000	
19	Nguyễn Đình Quỳnh	Trâm	1254010578	KT12DB01	5,450,000	0	
20	Lương Bửu	Dinh	1254010070	QT12DB03	5,450,000	0	
21	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1254022170	QT12DB01	5,450,000	2,725,000	
22	Lâm Phương	Dung	1254032051	QT12DB03	5,450,000	2,725,000	
23	Nguyễn ái Phương	Trâm	1254010576	QT12DB03	5,450,000	2,725,000	
24	Phan Thị Bảo	Ngọc	1254012338	QT12DB02	5,450,000	0	
25	Phạm Huỳnh Thanh	Hùng	1254010193	QT12DB01	5,450,000	2,725,000	
26	Hà Ngọc Nguyên	Thảo	1254052228	QT12DB02	5,450,000	2,725,000	
27	Phạm Trần Thủy	Tiên	1254010543	QT12DB02	5,450,000	2,725,000	
28	Quách Mai	Khanh	1254010208	QT12DB03	5,450,000	2,725,000	
29	Bùi Diệu	Hoa	1254012162	QT12DB01	5,450,000	2,725,000	

30	Bùi Phạm Thùy	Khang	1254032163	QT12DB01	5,450,000	2,725,000	
31	Vũ Thanh	Phương	1254012406	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
32	Phạm Lê Ngọc	Mai	1254012280	QT12DB03	5,450,000	2,725,000	
33	Nguyễn Hải	Châu	1254012046	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
34	Hồ Trần Như	Ngọc	1254032256	TC12DB02	5,450,000	0	
35	Diệp Phối	Quyên	1254010420	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
36	Cao Bá Phương	Trình	1254022295	QT12DB03	5,450,000	2,725,000	
37	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	1254010041	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
38	Vũ Thị Mai	Thy	1254010539	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
39	Phạm Đặng Vĩnh	Hải	1254010116	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
40	Lý ái	Linh	1254012246	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
41	Chu Thị Mộng	Thuyền	1254032415	TC12DB02	5,450,000	2,725,000	
42	Lê Phan Thu	Thảo	1254012477	QT12DB02	5,450,000	2,725,000	
43	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	1254042045	KT12DB01	5,450,000	2,725,000	
44	Lê Thị	Hằng	1254030096	QT12DB02	5,450,000	2,725,000	
45	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	1254010154	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
46	Thạch Tố	Như	1254010383	TC12DB02	5,450,000	2,725,000	
47	Hà Ngọc	Chánh	1254010045	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
48	Phạm Ngọc Lê	Minh	1254012290	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
49	Nguyễn Thị Thoại	Phương	1254032321	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
50	Nguyễn Diệp Tú	Anh	1254032008	TC12DB01	5,450,000	2,725,000	
51	Lâm Thơ	Huệ	1254010175	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
52	Trần Thị Mỹ	Anh	1254010028	QT12DB02	5,450,000	2,725,000	
53	Nguyễn Thị Việt	Trình	1254022297	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
54	Phan Hữu Ngọc	Hân	1254030107	TC12DB03	5,450,000	0	
55	Võ Minh	Phúc	1254010397	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
56	Trần Thị Thanh	My	1254010297	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
57	Hứa Tuyết	Nga	1254030236	QT12DB01	5,450,000	4,090,000	
58	Lý Diễm	Huệ	1254010176	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
59	Mạc Hoàng	Yến	1254040581	TC12DB02	5,450,000	1,362,500	
60	Trần Thị Thanh	Hằng	1254010135	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
61	Trần Thị Tường	Vân	1254052225	TC12DB01	5,450,000	2,725,000	
62	Ngô Thùy	Trang	1254030444	TC12DB03	5,450,000	2,725,000	
63	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1254032360	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	

64	Lê Thị Diệu	Thảo	1254042394	TC12DB02	5,450,000	2,725,000	
65	Lâm Lệ	Vân	1254010650	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
66	Phan Thị Ngọc	Minh	1254042248	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
67	Trần Trọng Phương	Uyên	1254010645	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
68	Nguyễn Ngọc	Lâm	1254010231	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
69	Lương Gia	Huy	1254010179	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
70	Ngô Ngọc Quế	Anh	1254042010	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
71	Nguyễn Phương	Thảo	1254030384	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
72	Đỗ Thị Thảo	Trang	1254062326	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
73	Đinh Kim	Kim	1254052073	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
74	Phan Ngọc	Linh	1254052080	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
75	Nguyễn Ngọc Thiên	Phương	1254010402	QT12DB03	5,450,000	4,090,000	
76	Nguyễn Thị Thảo	Chi	1254030036	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
77	Nguyễn Kim Thiên	Tâm	1254010446	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
78	Nguyễn Bảo	Duy	1254052229	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
79	Từ Thị Ngân	Anh	1254010030	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
80	Phạm Nguyễn Minh	Thư	1254010530	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
81	Nguyễn Tùng	Anh	1254012022	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
82	Nguyễn Hồng	Phú	1254052124	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
83	Trương Kim	Ngân	1254010323	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
84	Phạm Thị Quỳnh	Chi	1254010051	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
85	Nguyễn Phúc	Hậu	1254012142	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
86	Nguyễn Thiện Kiều	Oanh	1254010384	QT12DB02	5,450,000	4,090,000	
87	Nguyễn Thị Huỳnh	Duyên	1254012082	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
88	Lê Nguyễn Việt	Phương	1254020189	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
89	Văn Thị Thảo	Huyền	1254010189	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
90	Nguyễn Đình	Quang	1254030333	TC12DB03	5,450,000	2,725,000	
91	Ng. Vương Hồ Trâm	Châu	1254010048	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
92	Châu Bùi Bằng	Trâm	1254012572	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
93	Nguyễn Ngọc	Duyên	1254052034	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
94	Trần Dương	Chí	1254010056	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
95	Tô Dương Việt	Hằng	1254020068	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
96	Huỳnh Lê Nhật	Uyên	1254042545	TC12DB01	5,450,000	2,725,000	
97	Trần Khánh	Linh	1254040213	KT12DB01	5,450,000	2,725,000	

98	Hoàng Phương Hoài	Như	1254040328	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
99	Nguyễn Thị Mai	Liên	1254020121	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
100	Tô Thị Huỳnh	Như	1254040331	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
101	Lê Hồng	Hạnh	1254020062	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
102	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	1254010335	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
103	Bùi Thị Mỹ	Trình	1254030464	TC12DB03	5,450,000	2,725,000	
104	Trần Thị Ngọc	Duyên	1254010083	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
105	Võ Phương	Ngân	1254012693	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
106	Nguyễn Trần Uyên	Như	1254020172	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
107	Đoàn Lại Vân	Anh	1254010007	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
108	Lê Thị Thanh	Thùy	1254020258	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
109	Bùi Thị Nguyệt	Quế	1254010416	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
110	Nguyễn Văn Thu	Sương	1254020220	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
111	Cao Nguyễn Uyên	Chi	1254052022	TC12DB01	5,450,000	2,725,000	
112	Nguyễn Hữu	Lộc	1254040225	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
113	Nguyễn Thị Quỳnh	Giao	1254012102	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
114	Phạm Thị Tuyết	Hồng	1254012172	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
115	Nguyễn Thị	Thúy	1254010506	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
116	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	1254042261	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
117	Nguyễn Hoàng	Duy	1254040051	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
118	Nguyễn Trường	Phước	1254010408	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
119	Trần Bảo	Trâm	1254012581	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
120	Lưu Đặng Phương	Dung	1254030052	TC12DB03	5,450,000	2,725,000	
121	Lê Kim	Uyên	1254010639	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
122	Nguyễn Phan Khôi	Nguyên	1254020158	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
123	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	1254012623	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
124	Hạ Bá	Công	1254020012	TC12DB01	5,450,000	2,725,000	
125	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	1254010595	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
126	Huỳnh Ngọc Trúc	Phương	1254022188	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
127	Phạm Thị Sương	Mai	1254010281	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
128	Bùi Lương Uyển	Nhi	1254020164	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
129	Huỳnh Anh	Khoa	1254010211	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
130	Lê Thị Trúc	Phương	1254010399	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
131	Nguyễn Thị Bích	Huyền	1254010186	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	

132	Vũ Thị Thu	Huyền	1254010190	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
133	Hồ Trần Ngọc	Hân	1254010137	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
134	Trịnh Thị Thanh	Hương	1254030157	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
135	Dư Thị Hoàng	Yến	1254042578	TC12DB03	5,450,000	2,725,000	
136	Nguyễn Đăng	Chiến	1254012054	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
137	Đỗ Nguyễn Kim	Hằng	1254032095	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
138	Nguyễn Như	ý	1254010692	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
139	Phan Đồng Thủy	Tiên	1254030431	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
140	Võ Hoàng Thanh	Thúy	1254010511	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
141	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	1254030017	TC12DB02	5,450,000	2,725,000	
142	Đặng Huyền	Trang	1254010548	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
143	Nguyễn Thị	Hương	1254030152	KT12DB01	5,450,000	2,725,000	
144	Huỳnh Thị Thu	Hào	1254010120	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
145	Lê Ngọc Tố	Uyên	1254032505	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
146	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	1254052009	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
147	Lê Thị Thu	Hường	1254040167	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
148	Phạm Thị Thanh	Loan	1254032204	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
149	Nguyễn Thị Diễm	Trang	1254010560	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
150	Bùi Thùy	Trang	1254030441	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
151	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	1254030387	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
152	Bùi Ngọc Hoàng	Linh	1254052078	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
153	Trần Gia	Đạt	1254022338	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
154	Hoàng Phương	Linh	1254010241	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
155	Phan Ngọc Thảo	Phương	1254032322	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
156	Nguyễn Thị Hà	Thu	1254010504	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
157	Cao Thị Trà	Giang	1254030079	KT12DB02	5,450,000	0	
158	Đặng Trần Anh	Tỷ	1254062360	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
159	Phạm Văn	Dũng	1254012086	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
160	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	1254010401	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
161	Lê	Vũ	1254032528	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
162	Nguyễn Thảo Hoàng	Ngân	1254012320	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
163	Trần Hoàng	Bảo	1254030025	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
164	Trần Thị Thanh	Hằng	1254030100	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
165	Huỳnh Thị Quế	Châu	1254030028	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	

166	Lê Bảo Quỳnh	Liên	1254020119	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
167	Trần Lê Phương	Nhung	1254040326	KT12DB01	5,450,000	2,725,000	
168	Lộ Ngọc Phương	Thảo	1254040396	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
169	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	1254010644	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
170	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	1254030445	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
171	Nguyễn Hoàng Minh	Hà	1254020056	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
172	Cao Thị Tiến	Phát	1254040339	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
173	Hàng Duy	Sang	1254010434	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
174	Hoàng Công Anh	Đức	1254010098	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
175	Võ Xuân	Diệu	1254052032	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
176	Trần Thị Kim	Ngân	1254032250	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
177	Văn Thị Quỳnh	Như	1254030293	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
178	Nguyễn Thụy Đỗ	Quyên	1254030339	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
179	Nguyễn Quang	Nhật	1254060224	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
180	Trần Nguyên Hồng	Nhung	1254012380	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
181	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	1254012368	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
182	Lê Thủy	Thương	1254030426	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
183	Huỳnh Tấn	Thành	1254030375	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
184	Phạm Minh	Quân	1254030335	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
185	Khưu Gia	Ý	1254030558	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
186	Trần Vũ Duy	Đan	1254010091	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
187	Thái Thu	Hằng	1254040108	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
188	Nguyễn Thúy	Duy	1254030060	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
189	Trần Quốc	Trung	1254012610	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
190	Hà Thị ánh	Vy	1254062382	TC12DB03	5,450,000	4,090,000	
191	Nguyễn Thị Thanh	Hương	1254030154	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
192	Trần Nhật	Nguyên	1254032268	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
193	Vũ Thị Bích	Ngọc	1254040288	TC12DB01	5,450,000	4,090,000	
194	Lê Phương	Quốc	1254052222	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
195	Nguyễn Xuân	Ngọc	1254030259	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
196	Nguyễn Thùy	Dung	1254042048	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
197	Trịnh Tô Hoàng	Anh	1254010029	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
198	Huỳnh Ngọc Dạ	Thảo	1254032378	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
199	Lưu Thị Thu	Hiền	1254030111	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	

200	Nguyễn Thái	Phát	1254030303	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
201	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1254030420	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
202	Lưu Tấn	Lợi	1254060156	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
203	Trần Văn Tiến	Đạt	1254030073	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
204	Phạm Thị Thanh	Thảo	1254020239	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
205	Phạm Ngọc	Tiên	1254030432	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
206	Nguyễn Xuân	Danh	1254030043	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
207	Phan Thị Cẩm	Giang	1254012100	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
208	Lê Thị Mỹ	Loan	1254010259	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
209	Đinh Trần Nguyên	Nam	1254010303	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
210	Trần Thị Hoài	Thương	1254022268	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
211	Võ Nguyễn Mai	Thi	1254030398	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
212	Nguyễn Thị Kim	Ngân	1254030248	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
213	Võ Thị Mỹ	Vương	1254030535	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
214	Nguyễn Hoàng	Huy	1254010180	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
215	Nguyễn Hồng	Trâm	1254010579	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
216	Lê Ngô Phương	Thảo	1254030379	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
217	Nguyễn Nhật	Nguyên	1254030267	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
218	Nguyễn Trần Bảo	Trân	1254030462	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
219	Vưu Thị Khánh	Thương	1254030428	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
220	Đặng Nguyễn Thảo	Nguyên	1254052105	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
221	Lê Nguyễn Như	Ngọc	1254052104	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
222	Đặng Thị Tuyết	Trinh	1254030466	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
223	Nguyễn Thị Anh	Đào	1254032069	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
224	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	1254020316	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
225	Lê Dương Bích	Trâm	1254040491	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
226	Huỳnh Như	Hào	1254030088	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
227	Phan Thành	Tài	1254030355	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
228	Hàn Tứ	Quý	1254030340	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
229	Nguyễn Phương	Anh	1254032010	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
230	Lê Thị Phương	Thảo	1254040395	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
231	Châu Lê Kiều	Như	1254030289	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
232	Trần Phan Đỗ Thanh	Tuyền	1254032493	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
233	Võ Đoàn Gia	Phụng	1254030312	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	

234	Ngô Trần Thùy	Dung	1254020025	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
235	Hoàng Thị Tuyết	Mai	1254020131	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
236	Phạm Nguyễn Khánh	Ly	1254030215	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
237	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	1254042437	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
238	Hồng Viễn	Biểu	1254052017	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
239	Trần Ngọc Thảo	Trâm	1254020292	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
240	Trần Thị Mai	Phương	1254030325	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
241	Lê Thị Thanh	Thương	1254022266	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
242	Lê Thị Nhật	Hoàng	1254030123	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
243	Nguyễn Xuân	Hoàng	1254030125	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
244	Huỳnh Đăng	Khánh	1254030168	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
245	Hoàng Diệu	Anh	1254062003	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
246	Trần Hằng	Nga	1254042263	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
247	Trần Hồng	Quân	1254010415	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
248	Lê Xuân	Duyên	1254020036	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
249	Bùi Nguyễn Gia	Mẫn	1254020133	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
250	Nguyễn Yến	Nhi	1254032277	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
251	Cao Bảo	Ngọc	1254010329	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
252	Đình Diệu	Thùy	1254012512	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
253	Nguyễn Duy Hoàng	Dũng	1254030067	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
254	Lê Ngọc	Tùng	1254030501	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
255	Võ Trí	Văn	1254020318	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
256	Trịnh Thị	Hường	1254010204	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
257	Cao Thị Thanh	Hoa	1254052217	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
258	Nguyễn Đức	Tài	1254032353	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
259	Lê Thị Kim	Phượng	1254020201	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
260	Hoàng Huỳnh Minh	Yến	1254030548	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
261	Nguyễn Kiều	Oanh	1254030300	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
262	Lê Thị Ni	Na	1254010302	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
263	Mai Hữu	Phúc	1254020183	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
264	Nguyễn Thùy	Trang	1254040479	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
265	Nguyễn Thị ý	Nhi	1254040311	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
266	Trần Thu	Hằng	1254030102	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
267	Bùi Thị Thu	Hằng	1254020064	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	

268	Huỳnh Thị Mỹ	Sương	1254030350	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
269	Phạm Hoài	Nam	1254012304	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
270	Thân Hứa Kim	Ngân	1254052100	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
271	Nguyễn	Tín	1254030436	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
272	Bùi Thị Minh	Trang	1254042462	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
273	Nguyễn Thành	Công	1254040042	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
274	Phạm Thị ái	Nữ	1254052119	KT12DB02	5,450,000	2,725,000	
275	Phạm Hương	Trà	1254030454	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
276	Lê Khánh	Tùng	1254042542	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
277	Lê Đình Dạ	Thi	1254040413	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
278	Hồ Thị ái	Thắm	1254040410	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
279	Huỳnh Đăng Thu	Trúc	1254052188	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
280	Lâm Thị Tuyết	Linh	1254010244	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
281	Nguyễn Việt	Thái	1254040388	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
282	Quách Khải Anh	Thư	1254040440	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
283	Trần Hoài	Thương	1254040446	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
284	Nguyễn Thị Minh	Trâm	1254042499	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
285	Huỳnh Văn	Sang	1254020218	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
286	Phạm Thị Tuyết	Nhi	1254030279	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
287	Bùi Thị Diễm	My	1254042252	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
288	Lê Thị Thanh	Hòa	1254042135	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
289	Nguyễn Tống	Sơn	1254040372	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
290	Nguyễn Thị Lan	Hương	1254052069	KT12DB01	5,450,000	4,090,000	
291	Võ Thị Thùy	Dương	1254010090	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
292	Nguyễn Hồng	Thủy	1254042431	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
293	Trần Thanh Thảo	Trình	1254010598	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
294	Trương Minh	Trí	1254010605	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
295	Trần Hà	Văn	1254052226	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
296	Đỗ Ngọc Bảo	Anh	1254040005	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
297	Nguyễn Thị Thu	Hằng	1254040106	TC12DB02	5,450,000	4,090,000	
298	Đặng Tuấn	Toàn	1254040461	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
299	Phùng Ngọc Thủy	Tiên	1254040454	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
300	Vũ Đình Anh	Huy	1254042145	KT12DB02	5,450,000	4,090,000	
301	Lê Bá Phương	Quỳnh	1254022212	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	

302	Trương ánh	My	1254010298	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
303	Nguyễn Thị Thùy	Linh	1254052079	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
304	Trần Thái	Bảo	1254040027	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
305	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	1254042200	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
306	Nguyễn Lê	Hòa	1254020078	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
307	Nguyễn Lê Kim	Tuyến	1254052194	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
308	Nguyễn Trần Ngọc	Phượng	1254040359	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
309	Phạm Ngọc	Khôi	1254040175	KT12DB02	5,450,000	1,362,500	
310	Nguyễn Thanh	Liên	1254020120	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
311	Phan Thị Mỹ	Linh	1254042210	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
312	Trần Phương Thủy	Tiên	1254040456	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
313	Nguyễn Thị	Hăng	1254010132	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
314	Nguyễn Thị	Hiền	1254040121	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
315	Hoàng Thị	Lan	1254040180	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
316	Hồ Thị Thanh	Thư	1254052164	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
317	Lý Hồng	Trang	1254042470	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
318	Nguyễn Thụy Thanh	Trúc	1254040530	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
319	Trần Thị Hà	Thanh	1254052144	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
320	Phạm Mỹ	Duyên	1254042058	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
321	Trần Tiến	Tài	1254010443	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
322	Lê Trúc	Quỳnh	1254040368	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
323	Bùi Thị Thùy	Linh	1254040197	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
324	Lữ Ngọc Bảo	Trâm	1254040492	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
325	Vũ Duy	Tùng	1254010636	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
326	Nguyễn Nhật	Hồng	1254040138	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
327	Lê Văn Phương	Nguyên	1254040289	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
328	Từ Huyền	Trang	1254040485	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
329	Đào Bửu	Trân	1254040503	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
330	Huỳnh Trương Ngọc	Lan	1254042181	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
331	Trần Ngọc	Hiệp	1254060083	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
332	Nguyễn Huy	Bình	1254042032	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
333	Hồ Minh	Tiến	1254010545	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
334	Đoàn Phương	Vy	1254042564	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
335	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	1254030472	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	

336	Hoàng Thị Minh	Yến	1254020334	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
337	Nguyễn Thanh	Trúc	1254040529	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
338	Huỳnh Lê Trúc	Nhi	1254040305	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
339	Đào Duy	Hưng	1254040156	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
340	Võ Hoàng Phúc	An	1254042004	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
341	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	1254030141	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
342	Vũ Đoàn	Nghĩa	1254010327	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
343	Phan Thị Lan	Phương	1254020193	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
344	Mai Đức	Viên	1254010661	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
345	Đặng Công	Đức	1254020048	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
346	Nguyễn Khắc	Chính	1254010057	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
347	Nguyễn Hoàng Hạnh	Trúc	1254030483	TC12DB03	5,450,000	5,450,000	
348	Nguyễn Đức Anh	Khoa	1254010214	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
349	Từ Như Quỳnh	Trang	1254020286	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
350	Bùi Thị Trúc	Anh	1254052006	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
351	Nguyễn Trọng	Hùng	1254020097	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
352	Nguyễn Thảo	Nguyên	1254040291	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
353	Ngô Thị Diệu	Anh	1254012013	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
354	Tiêu Trần Nhất	Tiên	1254012544	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
355	Nguyễn Ngọc	Phương	1254040351	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
356	Trần Duy	Quỳnh	1254020215	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	
357	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1254030065	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
358	Lê Việt	Trung	1254010608	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
359	Thang Kiến	An	1254030004	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
360	Lê	Vũ	1254030527	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
361	Nguyễn Hoàng Minh	Duy	1254010076	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
362	Vũ Thanh	Trang	1254040486	KT12DB01	5,450,000	5,450,000	
363	Đỗ Hoàng Yến	Nhi	1254040304	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
364	Trần Quang	Vinh	1254040562	KT12DB02	5,450,000	5,450,000	
365	Đỗ Thị Thanh	Huyền	1254020091	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
366	Nguyễn Thị Phú	Lộc	1254032211	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
367	Nguyễn Bình	Thoại	1254030406	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
368	Trần Hữu	Phú	1254030308	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
369	Nguyễn Công	Thiện	1254010493	QT12DB03	5,450,000	5,450,000	

370	Nguyễn Phạm Duy	Ân	1254052014	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
371	Đinh Thị Nguyên	Hạnh	1254052049	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
372	Phạm Thị Diệu	Hiền	1257010065	TA12DB01	5,450,000	0	
373	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	1257010288	TA12DB01	5,450,000	2,725,000	
374	Nguyễn Mỹ	Duyên	1257010036	TA12DB01	5,450,000	2,725,000	
375	Đinh Thị Minh	Tâm	1257010207	TA12DB01	5,450,000	2,725,000	
376	Châu Hoài	Dung	1257010031	TA12DB01	5,450,000	2,725,000	
377	Lữ Chí	Cang	1257010015	TA12DB01	5,450,000	2,725,000	
378	Diệp Khánh	Kiều	1257010098	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
379	Mai Thanh Trúc	Giang	1257042115	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
380	Phạm Thị Thu	Hiền	1257010066	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
381	Nguyễn Lê Bạch	Phụng	1257010185	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
382	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1257010270	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
383	Nguyễn Phát	Đạt	1257010045	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
384	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	1257010257	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
385	Phan Gia Quốc	Thống	1257010239	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
386	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	1257010283	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
387	Lâm Minh	Khoa	1257010094	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
388	Nguyễn Vũ Xuân	Anh	1257010008	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
389	Đỗ Phương	Chi	1257010021	TA12DB01	5,450,000	4,090,000	
390	Lê Hoàng Trà	My	1257010136	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
391	Phạm Việt Anh	Thư	1257010254	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
392	Trần Kim	Yến	1257010327	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
393	Phạm Huy	Hoàng	1257010072	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
394	Nguyễn Thanh	Tâm	1257010211	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
395	Đỗ Như	Tâm	1257010208	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
396	Nguyễn Thùy Nhật	Vy	1257010319	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
397	Võ Phương	Thảo	1257010232	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
398	Đặng Thị Khánh	Huyền	1257010077	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
399	Hoàng Thị Thủy	Tiên	1257010256	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
400	Nguyễn Hoàng Thanh	Trang	1257010265	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
401	Trần Thị Phương	Thảo	1257010230	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
402	Trần Thanh	Tùng	1257010296	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
403	Hoàng Ngọc Minh	Châu	1257010016	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	

404	Đông Thị Thùy	Trang	1257050074	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
405	Phạm Nguyễn Gia	Ly	1257010124	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
406	Nguyễn Minh	Tâm	1257010210	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
407	Nguyễn Thị Yến	Nhi	1257010168	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
408	Phùng Thụy Thanh	Thùy	1257010248	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
409	Nguyễn Trần Thúy	An	1257042002	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
410	Nguyễn Thị Hoàng	Thiện	1257010235	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
411	Trần Thị Kiều	Mi	1257010131	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
412	Hoàng Trương	Vinh	1254010668	QT12DB01	5,450,000	5,450,000	
413	Kiều Thị Lan	Trinh	1254010590	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
414	Cao Thụy Hoàng	Anh	1254030006	TC12DB02	5,450,000	5,450,000	
415	Phùng Ngọc Đan	Thanh	1254030368	TC12DB01	5,450,000	5,450,000	
416	Phan Thủy	Tiên	1257010258	TA12DB01	5,450,000	5,450,000	
417	Nguyễn Phi Khánh	Phong	125101T003	QT12DB02	5,450,000	5,450,000	
418	Đặng Thị Kim	Ngân	1154010329	TC12DB2	5,450,000	5,450,000	

Tp.HCM, Ngày 17 tháng 03 năm 2015

P.TRƯỞNG KHOA ĐTĐB

(Đã ký)

Tô Thị Kim Hồng